

## RÈN LUYỆN KĨ NĂNG NÓI VÀ NGHE CHO HỌC SINH LỚP 10 TRONG DẠY HỌC NGỮ VĂN THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN NHÓM

Lưu Thị Trường Giang<sup>1,+</sup>,  
Phạm Thị Quỳnh Trang<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Vinh;

<sup>2</sup>Trường Trung học phổ thông Chuyên - Trường Đại học Vinh

+Tác giả liên hệ • Email: [giangluu793776@gmail.com](mailto:giangluu793776@gmail.com)

### Article history

Received: 07/7/2022

Accepted: 10/8/2022

Published: 05/9/2022

### Keywords

Measures, group discussion, speaking and listening, active teaching, Connecting knowledge to life

### ABSTRACT

In the context of education that prioritises innovating teaching methods and fostering learners' skills, the application of group discussion methods to teaching Vietnamese speaking and listening skills is substantial to improve students' communication and collaboration competencies. However, there are certain limitations in the organization of teaching Vietnamese speaking and listening skills as well as teachers' use of group discussion techniques. The article proposes 4 measures to organize group discussion activities in teaching speaking and listening Vietnamese in grade 10 according to the 2018 Literature General Education Program using the Literature 10 textbook (series 'Connecting knowledge to life') in order to efficiently overcome the difficulties when applying the technique, stimulate learners' interest in communication and promote their collaboration capacity. The research contributes to providing significant guidance for teachers, creating a foundation for improving teaching quality and meeting the requirements of the current educational program.

## 1. Mở đầu

Năm 2018, Bộ GD-ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 với mục tiêu “giúp người học làm chủ kiến thức phổ thông; biết vận dụng hiệu quả kiến thức vào đời sống và tự học suốt đời; có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp; biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội; có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú; nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại” (Bộ GD-ĐT, 2018). Để đạt được mục tiêu này, chương trình đã đưa ra những quy định yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực cốt lõi và tập trung nâng cao 4 kĩ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết. Như vậy, một trong những kĩ năng mà Chương trình phổ thông 2018 hướng tới ở HS trung học phổ thông là kĩ năng nghe và nói (Đỗ Ngọc Thống và cộng sự, 2018). Theo Barbara và cộng sự (2022), thảo luận nhóm (TLN) là phương pháp dạy học tích cực có thể mạnh trong việc phát triển khả năng nói và nghe ở HS. Trong thực tế hiện nay, các công ty tuyển dụng hay các trường đại học đều coi trọng kĩ năng làm việc nhóm của ứng viên. Do đó, giúp HS làm quen với kĩ năng làm việc nhóm, TLN từ cấp THPT là một việc làm cần thiết.

Sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn - bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” (Bùi Mạnh Hùng và cộng sự, 2022) là 1 trong 3 bộ sách được Bộ GD-ĐT phê duyệt; trở thành một tài liệu lựa chọn giảng dạy hữu ích trong nước. Việc lựa chọn bộ SGK này làm phạm vi nghiên cứu cho đề tài là một việc làm thiết thực cho hành trang giáo dục sắp tới. Dưới đây, sau phần trình bày về một số khái niệm liên quan đến phương pháp TLN, nội dung dạy học nói và nghe trong Chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018, chúng tôi sẽ trình bày 4 nhóm biện pháp nhằm tổ chức hiệu quả hoạt động thảo luận nhóm cho HS trong dạy học nói và nghe ở lớp 10 theo Chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018 dựa trên ngữ liệu SGK Ngữ văn 10 (bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”).

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp thảo luận nhóm

Chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018 định hướng phát triển năng lực làm nền tảng, trong đó chú trọng phát triển các năng lực chung (năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo) và năng lực chuyên môn (năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học). Dạy học bằng phương pháp TLN là một trong những phương pháp tích cực nhằm phát triển năng lực ở người học. TLN là sự kết hợp của hai từ “Nhóm” và “Thảo luận”. Trong cuốn “17 nguyên tắc vàng trong làm việc nhóm”, John (2013) khẳng định: “Nhóm phải là nhóm những cá nhân luôn tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, tạo động lực cùng phát triển. Giữa các cá nhân phải có sự

tương tác với nhau như một chuỗi phản ứng hóa học” (tr 3). Wilker (2022) cho rằng: “Nhóm gồm nhiều người, vì thế nó có nguồn nhân lực, ý tưởng và động lực hơn so với một cá nhân. Nhóm có khả năng tối thiểu hóa nhược điểm của từng thành viên, đưa ra được nhiều ý tưởng, giải pháp cho tình huống. Nhóm chia sẻ với nhau bằng những kinh nghiệm thành công và thất bại, giúp cá nhân và cả tập thể trưởng thành hơn” (tr 56). Trong cuốn “Dạy học không theo lối mòn”, Barbara và cộng sự (2021) cho rằng: “Nhóm học cộng tác (collaborative learning) là các nhóm có mục tiêu chung, khối lượng công việc phân bổ đồng đều và có sự liên hệ chặt chẽ trong nhóm trong khi các thành viên cùng làm việc hướng tới mục tiêu” (tr 23). Như vậy, phương pháp dạy học TLN chính là hình thức học tập hợp tác, phối hợp giữa các thành viên để giải quyết một nhiệm vụ học tập. GV tổ chức lớp thành các nhóm nhỏ, trao đổi trong khoảng thời gian giới hạn, các cá nhân lần lượt trình bày ý kiến, lắng nghe và thống nhất quan điểm chung. Liu và Dall (2012) khẳng định: “Sự nâng đỡ xã hội (social buffering) có thể làm giảm mức độ hormone căng thẳng của HS khi gặp phải những nhiệm vụ mới và khó khăn. Nói cách khác, sự sát cánh của đồng đội giúp ổn định các hormone căng thẳng ở “khúc giữa hạnh phúc”, nơi việc học đạt kết quả tối ưu” (tr 25).

## **2.2. Dạy học nói và nghe trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018**

### **2.2.1. Định hướng dạy học nói và nghe trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018**

Điểm khác biệt lớn nhất của Chương trình GDPT 2018 so với Chương trình GDPT 2006 là sự chuyển hướng hoàn toàn từ chương trình coi trọng truyền đạt kiến thức sang chương trình chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực, lấy các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết làm trục chính. Trong đó, Chương trình GDPT 2018 đã quy định rõ thời lượng dành cho hoạt động nói và nghe là 10% số tiết của năm học. Lộ trình dạy học kỹ năng nói và nghe trong chương trình có sự nhất quán, liên tục cả ba cấp học. Ở cấp THPT, Chương trình định hướng người dạy tiếp tục phát triển các năng lực đã hình thành ở cấp trung học cơ sở với các yêu cầu cần đạt cao hơn: Nói và nghe linh hoạt; có khả năng nghe và đánh giá được nội dung cũng như hình thức biểu đạt của bài thuyết trình; có chủ kiến, cá tính, có thái độ tranh luận phù hợp... Chương trình GDPT 2018 quy định cụ thể về các kỹ năng cần đạt trong học tập nói và nghe ở cấp phổ thông như sau: Kỹ năng nói yêu cầu về âm lượng, tốc độ, sự liên tục, cách diễn đạt, trình bày, thái độ, sự kết hợp các cử chỉ, điệu bộ, phương tiện hỗ trợ khi nói,...; Kỹ năng nghe yêu cầu về cách nghe, cách ghi chép, hỏi đáp, thái độ, sự kết hợp các cử chỉ, điệu bộ khi nghe, nghe qua các phương tiện kỹ thuật,...; Kỹ năng nói và nghe tương tác gồm các yêu cầu về thái độ, sự tôn trọng nguyên tắc hội thoại và các quy định trong thảo luận, phỏng vấn,...

### **2.2.2. Thảo luận nhóm trong dạy học nói và nghe**

Phương pháp dạy học TLN là một phương pháp có nhiều ưu thế trong việc phát triển năng lực chung và năng lực đặc thù của môn Ngữ văn. Hoạt động chính của dạy học TLN là thực hành nói và nghe. Vì vậy, hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu dạy học nói và nghe của Chương trình. Hơn nữa, phương pháp dạy học TLN là một phương pháp tích cực, gần gũi với nhiều GV, dễ thực hiện để sử dụng trong dạy học nói và nghe theo Chương trình GDPT 2018.

Phương pháp dạy học TLN có khả năng khắc phục tình trạng dạy học theo kiểu “đọc chép” của môn Ngữ văn trước đây và hướng vào phát triển tư duy, năng lực giao tiếp và hợp tác của người học. Thông qua việc tổ chức hoạt động TLN, HS được kích thích bản năng nói và nghe, rèn luyện nói và nghe có chủ đích. Qua hoạt động, HS biết xác định mục đích giao tiếp, lựa chọn nội dung, kiểu văn bản và thể loại, ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ khác nhau để thảo luận; biết đối thoại phù hợp dựa trên ngữ cảnh; chủ động, tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ trong giao tiếp. HS biết đồng cảm với suy nghĩ của người khác; biết sống hoà hợp và hoá giải các mâu thuẫn; thiết lập và phát triển mối quan hệ với người khác...

## **2.3. Các biện pháp tổ chức hiệu quả hoạt động thảo luận nhóm cho học sinh trong dạy học nói và nghe ở lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 (Ngữ liệu Sách giáo khoa Ngữ văn 10, bộ “Kết nối tri thức với cuộc sống”)**

### **2.3.1. Cung cấp đầy đủ kiến thức nền tảng cho học sinh**

- *Mục đích*: Kiến thức nền tảng là toàn bộ thông tin tri thức (khái niệm, đặc điểm...) thuộc về lí thuyết đã được nghiên cứu và khẳng định tính chính xác. Kiến thức nền tảng bao gồm kiến thức sách vở, kiến thức đời sống và kiến thức về các kỹ năng mềm. Việc cung cấp kiến thức nền tảng cho HS trước khi tổ chức TLN trong dạy học nói và nghe là một yếu tố vô cùng quan trọng để đảm bảo chất lượng của hoạt động.

- *Nội dung*: GV có thể cung cấp tri thức nền cho HS bằng nhiều hình thức khác nhau, bao gồm cả ở nhà và trên lớp. Ở nhà, trước tiết học thực hành, GV cung cấp tài liệu và yêu cầu HS tìm hiểu trước. Trên lớp, ngoài việc bổ sung tri thức nền liên quan đến bài học và tri thức cuộc sống, GV hướng dẫn HS tìm hiểu lí thuyết về kỹ năng nói và nghe, kỹ năng TLN. Chẳng hạn, về kỹ năng TLN, GV cần cho HS nhận thức được thể nào là hợp tác, mục đích của việc

hợp tác, ưu và nhược điểm của việc hợp tác, làm thế nào để hợp tác đạt hiệu quả. GV cần hướng dẫn cụ thể cách chia nhóm và phân công nhiệm vụ cho mỗi thành viên. Mỗi thành viên cần có tinh thần trách nhiệm cao, cầu tiến trong công việc, luôn giữ thái độ lịch sự, hòa nhã. GV cần hướng dẫn quy trình, cách tổ chức nhóm vận hành cho HS, đảm bảo mỗi trưởng nhóm phát huy tích cực vai trò của mình nhưng không làm mất đi bản sắc riêng của mỗi cá nhân. Nhóm cũng cần đảm bảo đúng thời gian quy định.

Về kỹ năng nói và nghe, GV cần hướng dẫn HS phân biệt rõ giữa nói và nghe thông thường với hoạt động nói và nghe mang tính chuyên biệt trong giờ học. Về kỹ năng nghe, GV cần hướng dẫn HS tìm hiểu chủ đề trước khi nghe, biết lắng nghe tập trung và ghi chép rõ ràng. HS cần nghe cả phong cách trình bày, giọng điệu, âm lượng, để đánh giá về sức thuyết phục của người nói. Về kỹ năng nói, GV cần hướng dẫn HS lựa chọn đề tài phù hợp, lập dàn ý trình bày rõ ràng; biết sắp xếp và lựa chọn các từ ngữ then chốt. Trong khi trình bày, HS cần có phong thái tự tin, tác phong nhanh nhẹn, ăn mặc gọn gàng. HS cần thoát li văn bản chữ, chỉ sử dụng các thiết bị đa phương tiện hỗ trợ cho phần trình bày nhưng không nên quá lệ thuộc. Yếu tố quan trọng nhất là giọng điệu nói cần linh hoạt: nhẹ nhàng, ca ngợi, cảm thán hay hùng hồn, phê phán, bức xúc... tùy theo chủ đề nói, tuy nhiên cần nhấn mạnh ở các luận điểm quan trọng, giúp người nghe nắm bắt được nội dung trọng tâm. Đồng thời, người nói cũng cần chú ý đến ngôn ngữ cơ thể, các cử chỉ tay, chuyển động chân, biểu cảm gương mặt, ánh mắt... Về kỹ năng nói và nghe tương tác, người nói cần tạo ra được kết nối, tương tác với người nghe, tích cực nhận thông tin phản hồi. Khi nắm bắt được những tri thức nền về chủ đề, thông tin bổ ích về kỹ năng nói và nghe, kỹ năng TLN, HS sẽ tự điều chỉnh hành vi để thực hành tốt hơn.

- *Yêu cầu và cách thức thực hiện*: + GV cần có hiểu biết và trải nghiệm sâu sắc về các kỹ năng mềm: nghe, nói, hợp tác, từ đó truyền thụ lí thuyết một cách thuyết phục cho HS dựa trên cơ sở trải nghiệm của cá nhân; + GV cần cân đối thời gian hợp lí cho tiết học, không nên dành thời gian quá nhiều cho việc bổ sung tri thức nền mà lấn lướt thời gian thực hành; + GV cần cung cấp ngay từ đầu cho HS về các yêu cầu cần đạt cho kỹ năng nói và nghe, kỹ năng TLN.

### 2.3.2. Tạo tình huống nhận thức hoặc tình huống thực tiễn nhằm kích thích HS giải quyết các vấn đề

- *Mục đích*: Trong đời sống hằng ngày có rất nhiều tình huống bất ngờ xảy ra, buộc chúng ta phải có kỹ năng xử lí một cách nhanh chóng, khéo léo và linh hoạt. Vì vậy, khi tổ chức hoạt động TLN trong dạy học nói và nghe, GV cần tạo ra nhiều tình huống có tính vấn đề, thiết thực để kích thích HS tích cực tham gia giải quyết vấn đề.

- *Nội dung*:

+ Thứ nhất, *lựa chọn chủ đề thảo luận*: GV lựa chọn một chủ đề trong SGK hoặc ngoài SGK, tuy nhiên, chủ đề đó phải gần gũi, thiết thực với HS; hoặc GV trao quyền lựa chọn chủ đề cho HS, nếu HS không đề xuất được chủ đề phù hợp, GV gợi ý một vài chủ đề cho HS lựa chọn. Đề tài lựa chọn có thể là kế thừa ở phần Viết trước đó hoặc một đề tài hoàn toàn mới mà nhóm quan tâm ở hiện tại. Chẳng hạn, trong Bài 3 - *Nghệ thuật thuyết phục trong văn nghị luận*, SGK Ngữ văn 10 (tập 1), bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”, ở phần Nói và nghe: “Thảo luận về một vấn đề đời sống có ý kiến khác nhau”, HS có thể kế thừa phần viết: “Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm”. HS có thể lựa chọn một trong những chủ đề sau: (1) Từ bỏ một thói quen (Có nhất thiết phải làm mọi thứ thuận theo tay phải?; Nên hay không nên duy trì thói quen lướt mạng xã hội 1 tiếng/ ngày; Phong trào check-in khi đi du lịch, nên hay không?; Nên hay không nên phạt HS trang điểm khi đến trường?...); (2) Từ bỏ một quan niệm (Lịch sử có nên là một môn học lựa chọn? Có nên khuyến khích thần tượng siêu anh hùng Hollywood cho giới trẻ? Có nên ủng hộ những bạn trẻ được hỗ trợ học bổng đi du học phải trở về cống hiến cho quê hương hay được tự do lựa chọn ở lại làm việc ở nước ngoài? Nên hay không nên thỏa hiệp với bố mẹ về ước mơ, tương lai của bản thân? Nên hay không nên tạo áp lực lớn cho bản thân?...).

Với các đề tài mới HS tự lựa chọn, GV cần kiểm duyệt tính khả thi trước khi triển khai TLN để đảm bảo hiệu quả của tiết học. Với các đề tài thảo luận trên, HS được gián tiếp trải nghiệm các tình huống thực tiễn trong đời sống. Chẳng hạn, với đề tài “Có nên khuyến khích thần tượng siêu anh hùng Hollywood cho giới trẻ?”, HS sẽ rất hứng thú. Phim hành động Hollywood từ lâu đã chiếm trọn thị phần phim ảnh trên thế giới. Nhân vật siêu anh hùng có ảnh hưởng lớn đến giới trẻ (từ nhận thức đến lời nói, hành động). Các siêu anh hùng cổ vũ người trẻ có những ước mơ táo bạo, bồi dưỡng niềm tin vào cuộc sống. Tuy nhiên, các bậc phụ huynh lại cho rằng hành động bạo lực trong phim cần có sự kiểm soát, cấm đoán. Vấn đề đặt ra là việc thần tượng một nhân vật không có thật và thường xuyên phải sử dụng hành động bạo lực để bảo vệ công lí có nên được khuyến khích ở giới trẻ hay không? Với vai trò là người trong cuộc, HS sẽ có những kiến giải để bảo vệ quan điểm đồng tình hay bác bỏ. Từ đó, HS sẽ có nhận thức đúng đắn về vấn đề “thần tượng” và điều chỉnh hành vi của mình trong đời sống.



+ Thứ hai, về các thủ thuật gợi dẫn vấn đề thảo luận cho HS: GV có thể tạo các tình huống nhận thức hoặc thực tiễn bằng các thủ thuật sau: Tạo không gian khám phá đối tượng bí mật: Ô cửa bí mật, Bức tranh bí ẩn, Chiếc nón kì diệu,...; Tạo không gian tranh đấu: Trường teen, Phiên tòa thế kỉ, Ai thông minh hơn HS lớp 10, Nhanh như chớp, Ai là triệu phú...; Chuyện kể sáng tạo. Ví dụ, trong phần Nói và nghe của Bài 7 - *Quyền năng của người kể chuyện*: “Thảo luận về một vấn đề văn học có ý kiến khác nhau”, GV có thể gợi dẫn vấn đề bằng cách kể một vài dị bản của truyện “Tấm Cám” có kết thúc không giống nhau (Dị bản của NXB Văn hóa - Văn nghệ, Dị bản của NXB Mỹ thuật và Dị bản trong cuốn “Truyện cổ tích Việt Nam” của NXB Văn học). Mỗi cách kết thúc truyện đều gợi cho HS những suy nghĩ khác nhau. GV có thể đưa ra yêu cầu: “Em đồng tình với kết thúc của dị bản nào? Hãy tìm các lí lẽ để thuyết phục người nghe”; Kết hợp dạy học đa phương tiện: GV có thể vừa cho HS đọc văn bản, vừa chiếu video hoạt hình, video ca nhạc, đóng vai,... và cho HS tự phát hiện vấn đề.

- *Yêu cầu và cách thức thực hiện*: + GV cần gợi vấn đề một cách tự nhiên, không áp đặt quan điểm, cần nói rộng không gian tự do của tư duy để HS tự phát hiện, giải quyết vấn đề; + Vấn đề thảo luận cần mang tính nhận thức và thực tiễn cao. Trong quá trình thảo luận, sự vỡ lẽ về nhận thức cần được tiếp tục nảy sinh; + Bản thân GV cần có hiểu biết nhất định về vấn đề đó và có kĩ năng ứng xử sư phạm khéo léo trong mọi tình huống, hỗ trợ HS khi cần thiết.

### 2.3.3. Xây dựng các công cụ hỗ trợ quá trình thảo luận nhóm

- *Mục đích*: Trong quá trình hợp tác, chắc chắn HS sẽ gặp phải những khó khăn nhất định. Hơn nữa, trong một lớp thông thường có 4-6 nhóm nhỏ, số lượng công việc GV cần giải quyết rất nhiều, vì vậy cần thiết có sẵn một công cụ học tập thay thế GV đồng hành cùng HS trong quá trình thảo luận.

- *Nội dung*: Công cụ hỗ trợ hoạt động TLN cho HS cần được GV cung cấp sau khi mỗi nhóm đã nhận được nhiệm vụ. Các công cụ hỗ trợ đó có thể ở dưới nhiều dạng thức như sau:

+ Thứ nhất, *GV cung cấp các tài liệu liên quan đến chủ đề của nhóm cho HS đọc, chọn lọc thông tin phù hợp để giải quyết nhiệm vụ học tập*. Ví dụ: trong Bài 8 - *Thế giới đa dạng của thông tin*, SGK Ngữ văn 10 (tập 2), bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”, ở phần Nói và nghe: “Thảo luận về văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng”, GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận phác thảo một văn bản nội quy hướng dẫn tham quan triển lãm lớp học dựa trên những văn bản nội quy và hướng dẫn tương tự. Trước khi HS tiến hành thảo luận, GV có thể cung cấp cho HS tham khảo, phân tích các văn bản sau: Văn bản 1 - *Nội quy tham quan bảo tàng Hồ Chí Minh của Sở Văn hóa và Thể thao Thừa Thiên Huế* (Nguồn: Internet); Văn bản 2 - *Bản đồ du lịch Lí Sơn* (Nguồn: Internet); Văn bản 3 - *Bản đồ du lịch chùa Hương* (Nguồn: Internet). Từ các văn bản mẫu trên, HS nảy sinh nhiều ý tưởng cho văn bản nội quy và hướng dẫn tham quan triển lãm của lớp mình.

+ Thứ hai, *GV tuyển chọn, xây dựng hệ thống các hình ảnh trực quan, video clip, bản nhạc, tranh ảnh,...* phù hợp với chủ đề thảo luận, nhằm kích thích tư duy trực quan hình tượng ở người học, từ đó HS dễ hình dung đối tượng đúng định hướng hơn. Ví dụ: trong Bài 9 - *Hành trang cuộc sống*, SGK Ngữ văn 10 (tập 2), bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”, ở phần Nói và nghe: “Thuyết trình về một vấn đề xã hội có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ”, HS có thể kế thừa đề tài đã học ở phần đọc và phân viết để tiếp tục triển khai dàn ý bàn về vấn đề đam mê của giới trẻ “gen Z” hiện nay thông qua việc tham khảo các ngữ liệu GV cung cấp: Các bức tranh (ảnh 1, 2, 3, 4); Các bài hát: *Sống như những đóa hoa* (Tạ Quang Thắng); *Follow your dream* (Thanh Duy Idol). Với các ngữ liệu trên, HS có thể dễ dàng nảy sinh nhiều ý tưởng để giải quyết vấn đề.



Ảnh 1



Ảnh 2



Ảnh 3



Ảnh 4

+ Thứ ba, *GV có thể cung cấp hệ thống câu hỏi gợi dẫn, phiếu học tập, phiếu KWL, khăn trải bàn...* làm công cụ hỗ trợ HS giải quyết vấn đề trong quá trình TLN. Hệ thống câu hỏi gợi dẫn dùng để định hướng cho HS giải quyết nhiệm vụ học tập. Ví dụ: trong bài 1 (Sức hấp dẫn của truyện kể), ở phần Nói và nghe: “Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện”, nhóm có thể lựa chọn một văn bản đã học trong SGK hoặc một văn bản mới ngoài SGK nhưng phải đảm bảo bài nói đầy đủ các thông tin sau:

### CÂU HỎI HƯỚNG DẪN BÀI NÓI GIỚI THIỆU, ĐÁNH GIÁ VỀ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT CỦA MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN

- 1) Tác phẩm được nhóm giới thiệu và đánh giá tên là gì, xuất xứ?
- 2) Vì sao tác phẩm này được lựa chọn để giới thiệu, đánh giá? Điều gì khiến nhóm ấn tượng nhất ở tác phẩm?
- 3) Nội dung, chủ đề chính của tác phẩm là gì?
- 4) Truyện kể là gì? Đặc trưng của truyện kể là gì? Tác phẩm có những nét đặc sắc nào về nghệ thuật (cách xây dựng cốt truyện, tình huống truyện, nhân vật, ngôi kể, lời thoại...)? Ví dụ minh họa.
- 5) Truyện kể có những giá trị nội dung nào? Thông điệp ý nghĩa truyện gửi gắm?
- 6) Nhận xét, đánh giá về những thành công và hạn chế của tác phẩm.
- 7) Liên hệ vấn đề đặt ra trong tác phẩm với thực tiễn đời sống.

Phiếu học tập, phiếu thăm dò là những dạng bài tập, khảo sát GV đưa ra sau hoạt động nhóm nhằm kiểm tra chất lượng của hoạt động. HS cần phân bổ thời gian hợp lý sau TLN lớn để hoàn thiện bài tập theo hình thức cá nhân. Bằng cách này, GV quản lý được sự tích cực tham gia của mỗi cá nhân trong nhóm bởi chỉ có những cá nhân chú ý giải quyết vấn đề chung mới có khả năng trả lời được phiếu hỏi của GV. Ví dụ, trong Bài 9 - *Hành trang cuộc sống*, sau khi nhóm cùng thảo luận về vấn đề nhiệt huyết đam mê của giới trẻ gen Z, GV yêu cầu mỗi cá nhân hoàn thành một phiếu hỏi và nộp cho GV vào cuối buổi học.

#### PHIẾU HỎI VỀ VẤN ĐỀ ĐAM MÊ CỦA GIỚI TRẺ GEN Z HIỆN NAY

Đây có phải là vấn đề mà giới trẻ quan tâm? Bao nhiêu thành viên trong nhóm em tâm đắc sâu sắc về vấn đề này?

Bản thân em đã từng trải qua về đam mê của mình chưa? Hãy chia sẻ.

Theo em, như thế nào được gọi là đam mê?

Nếu nói giới trẻ ngày nay có đam mê, vậy cha ông ta ngày xưa có đam mê hay không? Nếu có, tại sao đây lại là vấn đề nổi bật của xã hội hiện đại đối với gen Z? Đam mê ngày xưa và ngày nay khác nhau như thế nào?

Nhận định của em về đam mê của giới trẻ gen Z trong xã hội hiện nay?

Nhận định của nhóm em về đam mê của giới trẻ gen Z trong xã hội hiện nay?

- *Yêu cầu và cách thức thực hiện:* Các công cụ hỗ trợ cần ngắn gọn, rõ ràng, không rườm rà, đánh đố; Công cụ hỗ trợ chỉ nên mang tính gợi ý chứ không phải là đáp án cho sẵn; Chỉ nên lựa chọn một vài công cụ hỗ trợ phù hợp để tránh gây hoang mang, nhầm lẫn hoặc thừa thãi cho HS; Công cụ hỗ trợ chỉ mang tính tham khảo, không nên áp đặt HS sử dụng.

#### 2.3.4. Khuyến khích tối đa thao tác nói và nghe, nói và nghe tương tác của học sinh trong quá trình thảo luận

- *Mục đích:* Tần suất nói và nghe của mỗi người trong một cuộc thảo luận không chỉ dựa vào người đó có hiểu biết rộng về chủ đề hay không, tư duy có nhanh nhạy hay không mà còn phụ thuộc vào tính cách, tâm sinh lý lứa tuổi của họ. GV không thể gượng ép HS, nhất là với những HS có tính cách rụt rè. Do đó, cần có các biện pháp khuyến khích HS nói và nghe nhiều hơn.

- *Nội dung:* Để phát huy vai trò chủ động của HS, trong các cuộc thảo luận, GV cần trao quyền tự do tổ chức nhóm cho HS nhưng để tránh tình trạng mỗi HS chỉ quen thực hiện một vài công việc trong nhiều lần TLN thì nhất thiết cần khuyến khích HS thường xuyên thay đổi vai trò. Với cách làm này, những HS chuyên đảm nhiệm vai trò đại diện phát ngôn cho nhóm có cơ hội lùi về phía sau quan sát, học tập kỹ năng trình bày ý kiến của người khác và học cách lắng nghe; còn những HS trầm lặng, ít nói có nhiều cơ hội hơn để rèn luyện khả năng tự tin giao tiếp trước đám đông, thuyết phục người khác đi theo quan điểm của mình. Để đạt được mục đích này, GV nên chỉ định bất kỳ thành viên nào trong nhóm đại diện trình bày kết quả sau khi đã thảo luận. Trong khi các nhóm thảo luận, GV cần thiết di chuyển thường xuyên, quan sát kỹ lưỡng thao tác hoạt động của các em, vừa tạo hiệu ứng nghiêm túc cho tiết học, gây áp lực tương đối giúp HS nghiêm chỉnh hoàn thành nhiệm vụ, vừa thực hiện mục tiêu khuyến khích tối đa thao tác nói và nghe tương tác của các em trong quá trình thảo luận. Đồng thời, GV cũng cần lựa chọn những HS có năng lực làm trưởng nhóm bởi đây là những nhân tố rất quan trọng, có thể xem là “người thầy của đội”. Trưởng

nhóm không chỉ là người dẫn dắt, tổ chức, kết nối, mà còn là “kênh liên lạc” nhanh chóng với GV. Vì vậy, để nắm bắt được tình hình hoạt động nói và nghe của mỗi HS trong nhóm, GV có thể thăm dò từ nhóm trưởng về các cá nhân, yêu cầu nhóm trưởng quan tâm đến các bạn yếu kém, khuyến khích sự tích cực tham gia, nghe nói nhiều hơn, bởi đôi khi sự khuyến khích giữa bạn bè với nhau sẽ tạo nên không khí tự nhiên hơn giữa GV và HS.

- *Yêu cầu và cách thức thực hiện*: Để thực hiện được những biện pháp trên, GV phải biết rõ năng lực của từng HS trong lớp để phân công vai trò phù hợp, đồng thời dự tính được những tình huống có thể xảy ra trong thảo luận để sử dụng biện pháp hiệu quả nhất. Bên cạnh đó cũng không nên kiểm soát quá gắt gao khiến HS không những mất đi hứng thú học tập mà còn trở nên ác cảm với môn Ngữ văn và các hoạt động TLN.

### 3. Kết luận

Nhìn chung, TLN là phương pháp dạy học hữu hiệu giúp HS học được cách chung sống, biết hợp tác với nhau, cùng nhau giải quyết vấn đề, phát triển ý tưởng sáng tạo, đồng thời xây dựng được sự tự tin, hướng đến những hành vi xã hội tốt đẹp. Với nhận thức này, bài báo đã đề xuất các biện pháp tổ chức hoạt động TLN trong dạy học nói và nghe ở lớp 10. Nếu vận dụng hiệu quả các biện pháp, GV có thể giúp HS phát triển các khả năng vừa nói trên; mặt khác, các đề xuất trong bài báo cũng gợi ra những vấn đề liên quan có ý nghĩa khác, gần gũi nhất có thể kể đến như: các biện pháp tổ chức hoạt động TLN cho HS trong dạy học đọc, trong dạy học viết. Trong bối cảnh thực hiện Chương trình và SGK mới, các biện pháp tổ chức hoạt động TLN có tác động tích cực, đảm bảo cho GV tổ chức thuận lợi hoạt động, vừa xây dựng được các giờ học nói và nghe thú vị, hiệu quả, vừa đáp ứng đúng tinh thần phát triển năng lực người học của Chương trình GDPT 2018.

### Tài liệu tham khảo

- Barbara, O., Beth, R., Terrence, J. S. (2021). *Uncommon Sense Teaching: Practical Insights in Brain Science to Help Students Learn*. TarcherPerigee.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)*.
- Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên), Phan Huy Dũng (chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lư, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong (2022). *Ngữ văn 10 - Bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”* (tập 1, 2). NXB Giáo dục Việt Nam.
- Đỗ Ngọc Thống (tổng chủ biên), Bùi Minh Đức (chủ biên), Đỗ Thu Hà, Phạm Thị Thu Hiền, Lê Thị Minh Nguyệt (2018). *Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- John, C. M. (2013). *The 17 Indisputable Laws of Teamwork: Embrace Them and Empower Your Team*. Harper Collins Leadership.
- Liu, S., & Dall, G. (2012). Learning intercultural communication through group work oriented to the world beyond the classroom. *Assessment & Evaluation in Higher Education*, 37(1), 19-32. <https://doi.org/10.1080/02602938.2010.494233>
- Wilkes, G. C. (2022). *Jesus on Leadership: Leader's Workbook*. Tyndale House Publishers.